

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và L phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1996
- Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1994

Người có QLVN liên quan:

- Cháu Trần Lê Khánh C, sinh ngày 11/7/2018

Người đại diện hợp pháp của cháu: Anh Đ – Bố đẻ của cháu

- Cháu Trần Lê B A, sinh ngày 06/01/2020

Người đại diện hợp pháp của cháu: Chị L – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: Đ Đ, ĐL, Ân Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị L và anh Trần Trung Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 03), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống không có hạnh phúc, vì vậy vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Anh Đ, chị L và gia đình đã tích cực hòa giải nhưng không có kết quả. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì anh Đ, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị L, anh Đ là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đ, chị L có 02 con chung là cháu Trần Lê Khánh C, sinh ngày 11/7/2018 và Trần Lê B A, sinh ngày 06/01/2020. Nay ly hôn, anh Đ, chị L thống nhất thỏa thuận để anh Đ nuôi cháu C đến tuổi thành niên. Chị L nuôi cháu B A đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có nên đề nghị Tòa giải quyết

[4] Về L phí: Chị L tự nguyện chịu cả tiền L phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Đ và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Trung Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê Khánh C, sinh ngày 11/7/2018 đến tuổi thành niên. Chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lê B A, sinh ngày 06/01/2020 đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Đ, chị L thống nhất không có nên không đề nghị Tòa giải quyết.

2. Về L phí Tòa án: Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng L phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng L phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003139 ngày 27/4/2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- C cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng